TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: **525**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hai Bà Trưng, ngày 07 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 530/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn" giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thu T**, sinh năm 1985

Đăng kí hộ khẩu thường trú: 13 hẻm 3**/9/2 B, phường B, quận H, thành phố H.

Hiện ở tại: Tổ 1 phường Q, thành phố S, tỉnh S.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tuấn V**, sinh năm 1993

Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: 13 hẻm 3**/9/2 B, phường B, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Việc thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn của anh chị cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Gia H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thu T**, sinh năm 1985

Đăng kí hộ khẩu thường trú: 13 hẻm 3**/9/2 B, phường B, quận H, thành phố H.

Hiện ở tại: Tổ 1 phường Q, thành phố S, tỉnh S.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tuấn V**, sinh năm 1993

Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: 13 hẻm 3**/9/2 B, phường B, quận H, thành phố H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Thu T và anh Nguyễn Tuấn V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh, chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 13/11/2017 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 12/3/2020.

Ly hôn, anh chị cùng thống nhất để chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Gia H và anh V là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng K kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nhà ở:* Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về công nợ chung:* Anh chị không cho ai vay nợ và cũng không nợ ai.

- *Về án phí:* Các bên đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định. Chị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024149 ngày 24/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng. Chị Trần Thị Thu T tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiển V